

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN-TKV

Số: 2332/TCS-HĐQT

V/v báo cáo, xin ý kiến TKV trước khi
biểu quyết tại Đại hội cổ đông
thường niên năm 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày 29 tháng 3 năm 2023

Kính gửi: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

Căn cứ

- Điều 139 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm;
- Quyết định số 2338/QĐ-TKV ngày 31/12/2020, V/v ban hành Quy chế quản lý người đại diện của TKV tại các doanh nghiệp;
- Công văn số 249/TKV-KS ngày 19/01/2023, V/v báo cáo, xin ý kiến TKV trước khi biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm;

Sau khi thống nhất với những người đại diện TKV tại công ty và ban lãnh đạo công ty, Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV báo cáo, xin ý kiến Tập đoàn về công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023 như sau:

1. Thời gian, địa điểm, chương trình tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023:
 - Thời gian: Dự kiến vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2023.
 - Địa điểm: Tại Phòng họp số 1, tầng 1, Văn phòng Công ty Cổ phần Than Cao Sơn-TKV, Phường Cẩm Sơn, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
 - Chương trình:
 - (1) Báo cáo kết quả SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023;
 - (2) Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động năm 2022, phương hướng năm 2023;
 - (3) Báo cáo hoạt động của BKS; Báo cáo của BKS về đánh giá công tác quản lý điều hành công ty của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2022; Báo cáo thẩm định của BKS về: Báo cáo kết quả SXKD của Công ty, Báo cáo tài chính năm, đánh giá công tác quản lý điều hành công ty của HĐQT, Giám đốc
 - (4) Báo cáo tài chính năm 2022 sau kiểm toán;
 - (5) Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ; Phương án trả cổ tức năm 2022; Kế hoạch trả cổ tức năm 2023;
 - (6) Báo cáo chi trả thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS năm 2022 và thông qua đề xuất mức chi trả tiền thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS năm 2023;
 - (7) Báo cáo đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023;
 - (8) Thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người liên quan (theo quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020) và chấp thuận giao dịch với cổ đông (theo quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Chứng khoán);



(9) Thông qua việc Niêm yết cổ phiếu công ty trên sàn HNX;

(10) Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Báo cáo kết quả thực hiện năm 2022

2.1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2022		Thực hiện 2022	Tỷ lệ %	
			KH - NQ 01	KH ĐC		N/NQ 01	N/ĐC
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Bốc xúc đất đá	Tr.m3	61,000	58,176	58,705	96,2	100,9
2	Than sản xuất tổng số	tấn	6.400.000	6.758.440	6.401.600	100,0	94,7
3	Than tiêu thụ	tấn	6.296.000	6.924.831	6.127.296	97,3	88,5
4	Doanh thu than	Tỷ đồng	8.822	9.172	10.419	118,1	113,6
5	Tiền lương	Tr.đ/ng/thg	10,658	12,449	15,004	140,8	120,5
6	Lợi nhuận (TT)	Tỷ đồng	68,44	136,89	448,56	655,4	327,7
7	Cổ tức	%	7		20	214,3	
8	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	421	337	313	68,9	92,9

(Có chi tiết Báo cáo kết quả SXKD năm 2022, phương hướng năm 2023, KH ĐTXD năm 2023 kèm theo)

2.2. Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán với một số nội dung cơ bản sau:

(Có chi tiết Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán được công ty TNHH PKF-Việt Nam phát hành kèm theo)

2.3. Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ; Phương án trả cổ tức năm 2022:

(Có Báo cáo chi tiết lập theo mẫu phụ lục số 01÷04-ĐHĐCĐ văn bản 249/TKV-KS ngày 19/01/2023 của TKV kèm theo).

2.4. Báo cáo mức chi trả thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS năm 2022;

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương làm cơ sở thanh toán (đ/ng/th)	Số tháng	Tiền lương 12 tháng năm 2021
1	Chủ tịch HĐQT	1	25 700 000 x 20% = 5.140.000	12	61 680 000
2	Ủy viên HĐQT	4	21 900 000 x 20% = 4.380.000	12	210 240 000
3	Trưởng ban kiểm soát	1	22 900 000 x 20% = 4.580.000	12	54 960 000
4	Ủy viên BKS	4	21 900 000 x 20% = 4.380.000	12	210 240 000
	Tổng cộng				537 120 000

2.5. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động năm 2022, kế hoạch năm 2023 với các nội dung chính sau:

(Có Báo cáo chi tiết kèm theo).

2.6. Báo cáo thẩm định của BKS về: Báo cáo kết quả SXKD; Báo cáo tài chính năm, Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty của HĐQT và Giám đốc:

(Có Báo cáo chi tiết kèm theo).

3. Kế hoạch năm 2023

3.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Đất đá bóc xúc (đất CBSX)	1000 m3	59.780	
2	Than Khai Thác	1000 tấn	5.620	
+	Than nguyên khai	"	4.420	
+	Than sạch từ ĐDLT	"	1.200	
3	Than tiêu thụ	1000 tấn	5.561	
4	Doanh thu than	Tỷ đồng	9.697	
5	Tiền lương bình quân (tr đ/ng/th)	Tr đ	11,013	
6	Lợi nhuận than	Tỷ đồng	71,574	
7	Dự kiến cổ tức	%	≥ 7	
8	Kế hoạch đầu tư	Tỷ đồng	501.828	

3.2. Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023

Kế hoạch đầu tư xây dựng trình ĐHCĐ trên cơ sở Thông báo số Thông báo số 217/TKV-ĐT ngày 18/01/2023 của TKV về việc Thông báo kế hoạch đầu tư năm 2023 của Công ty CP Than Cao Sơn-TKV như sau:

1. Giá trị KHĐT năm 2023

TT	Nội dung	Giá trị (triệu đồng)
	Tổng số	501.828
	<i>Trong đó</i>	
	Xây dựng	91.972
	Thiết bị	379.567
	Chi phí tư vấn, chi phí khác	30.289

2. Nguồn vốn thực hiện KHĐT năm 2023

TT	Nội dung	Nguồn vốn (triệu đồng)
	Tổng số	501.828
	<i>Trong đó</i>	
	Nguồn vốn vay thương mại	381.693
	Nguồn vốn chủ sở hữu	120.135

3.3. Kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2023

Kế hoạch tuyển dụng lao động trình ĐHCĐ trên cơ sở Thông báo số 79/TKV-KH ngày 10/01/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2023 Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV như sau:

TT	Ngành nghề	Số lượng	Ghi chú
1	Lái xe tải	65	

: 570

ÔNG T

Ồ PHÁ

NCAC

TKV

4-T.O

2	Lái máy xúc	20	
3	Vận hành máy khoan	50	
4	Vận hành gát	30	
5	Thợ sửa chữa cơ điện	50	
6	Kỹ sư kỹ thuật mỏ, Kỹ sư Trắc địa, Kỹ sư Địa chất	05	
	Cộng	225	

3.4. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, công ty đề xuất kế hoạch chi trả cổ tức năm là $\geq 7\%$ vốn điều lệ.

3.5. Kế hoạch chi trả tiền thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS năm 2023

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tập đoàn TKV về việc hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV, dự kiến mức thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2023 như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương làm cơ sở thanh toán (đ/ng/th)	Số tháng	Tiền lương năm 2022
1	Chủ tịch HĐQT	1	$25\,700\,000 \times 20\% = 5.140.000$	12	61 680 000
2	Ủy viên HĐQT	4	$21\,900\,000 \times 20\% = 4.380.000$	12	210 240 000
3	Trưởng ban kiểm soát	1	$22\,900\,000 \times 20\% = 4.580.000$	12	54 960 000
4	Ủy viên BKS	4	$21\,900\,000 \times 20\% = 4.380.000$	12	210 240 000
	Tổng cộng				537 120 000

(Tổng số bằng chữ: Năm trăm ba mươi bảy triệu một trăm hai mươi nghìn đồng chẵn)

4. Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Căn cứ điểm k khoản 1 Điều 39 Điều lệ Công ty và Báo cáo đề xuất của Ban kiểm soát, Công ty đề nghị lựa chọn danh sách công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

1/ Công ty TNHH PKF - Việt Nam

Trụ sở chính: Số 01- Nguyễn Huy Tưởng, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

2/ Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY.

Trụ sở chính: Tầng 5, Toà B2, Roman Plaza, Tố Hữu, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

3/ Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC.

Trụ sở chính: Số 01 - Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- Thực hiện nhiệm vụ: Kiểm toán báo cáo tài chính hàng quý và cả năm 2023 của Công ty và kiểm toán theo yêu cầu khác.

5. Thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người liên quan và Cổ đông của Công ty:

(1) Chấp thuận hợp đồng với Cổ đông Tập đoàn TKV: Hợp đồng khai thác sàng tuyển chế biến than năm 2023 số 31/2023/HĐKD ngày 10/01/2023 với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

20538
CY
N
SƠN
UANG

(2) Thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Công ty Tuyển Than Cửa Ông-TKV, gồm:

+ Hợp đồng số 05/HĐ-TTCO ngày 02/01/2023, V/v mua bán than mỏ năm 2023 (vận chuyển bằng đường sắt) giữa Công ty với Công ty Tuyển than Cửa Ông-TKV;

+ Hợp đồng số 07/HĐ-TTCO ngày 02/01/2023, V/v mua bán than mỏ năm 2023 (vận chuyển bằng băng tải cấp cho Phân xưởng tuyển than 4 - Công ty tuyển than Cửa Ông) giữa Công ty với Công ty Tuyển than Cửa Ông-TKV (là Người liên quan của Công ty, theo đó Bà Nguyễn Thị Lịch, TV BKS Công ty đồng thời là Kiểm soát viên tại Công ty Tuyển than Cửa Ông-TKV);

+ Hợp đồng số 028/HĐ-TTCO ngày 12/01/2023, V/v mua bán than nguyên khai năm 2023 (than nguyên khai giao thẳng) giữa Công ty với Công ty Tuyển than Cửa Ông-TKV.

(3) Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các Doanh nghiệp mà giá trị của các hợp đồng, giao dịch có giá trị lớn hơn 35% tổng tài sản Công ty tại BCTC ngày 31/12/2022:

+ Hợp đồng mua bán than năm 2023 số 04/2023/HĐ/KVCP-TCS ngày 31/12/2022 giữa Công ty với Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin.

+ Hợp đồng mua bán nhiên liệu năm 2023 giữa Công ty với Công ty CP Vật tư - TKV.

+ Giao dịch trong năm 2023 của hợp đồng 1968/HĐ-TCS-KH>SP ngày 08/4/2014, về thuê vận chuyển đất đá mỏ bằng hệ thống băng tải giữa Công ty với Công ty CP Tân Phú Xuân.

6. Thông qua việc Niêm yết cổ phiếu của Công ty trên sàn HNX.

7. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là những nội dung chính của Đại hội Đồng Cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV năm 2023, kính trình Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam xem xét, cho ý kiến chỉ đạo để Công ty thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, VP HĐQT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẢN VỐN
CỦA TKV TẠI CÔNG TY**



Vũ Văn Khấn

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hồ sơ, tài liệu gửi kèm:

- Các biểu báo cáo 01, 02, 03, 04 theo mẫu tại văn bản 249/TKV-KS ngày 19/01/2023;
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán được công ty TNHH PKF-Việt Nam phát hành (bản sao);
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 (bản sao);
- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022; Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động năm 2022, kế hoạch năm 2023; Báo cáo thẩm định của BKS về Báo cáo kết quả SXKD; Báo cáo tài chính năm, Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty của HĐQT và Giám đốc.



BÁO CÁO
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRẢ CỔ TỨC VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ
Năm 2022

TT	Nội dung	ĐVT	Phương án Công ty đề nghị	Ghi chú
I	VỐN ĐIỀU LỆ	Tr.đồng	428.468	
	Trong đó: + Tỷ lệ vốn góp của TKV	%	65,14	
	+ Giá trị vốn góp của TKV	Tr.đồng	279.098	
II	ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP			Mẫu 04 kèm theo
1	Chỉ tiêu 1: Doanh thu và thu nhập khác			
a	Kế hoạch doanh thu năm báo cáo	Tr.đồng	8.821.961	
b	Tổng Doanh thu thực hiện năm báo cáo: (Bao gồm: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (MS 10+ Doanh thu hoạt động tài chính (MS 21) + Thu nhập khác (MS 31)	Tr.đồng	10.419.005	
c	Tỷ lệ % Thực hiện/ kế hoạch ($c=b/a*100$)	%	118,10	
	Đánh giá theo chỉ tiêu 1:	A,B,C	A	
2	Chỉ tiêu 2: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân			
2.1	Lợi nhuận kế hoạch			
a	Kế hoạch lợi nhuận	Tr.đồng	136.888	
b	Vốn CSH bình quân kế hoạch:	Tr.đồng	857.157	
c	Tỷ suất lợi nhuận KH/Vốn CSH bình quân KH ($c=a/b*100$)	%	15,97	
2.2	Lợi nhuận thực hiện			
d	Lợi nhuận thực hiện sau thuế	Tr.đồng	358.299	
e	Vốn CSH bình quân thực hiện: (Tổng (Vốn góp của CSH (MS 411) + Quỹ Đầu tư phát triển (MS 418) + Nguồn vốn đầu tư XDCB (MS 422)) bình quân thực hiện 4 quý	Tr.đồng	576.109	Mẫu 02 kèm theo
f	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn CSH bình quân thực hiện ($f = d/e*100$)	%	62,19	
2.3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế thực hiện/Tỷ suất lợi nhuận kế hoạch ($2.3 = f/c$)	%	3,89	
	Đánh giá xếp loại theo chỉ tiêu 2	A,B,C	A	
3	Chỉ tiêu 3: Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn			
a	Nợ phải trả quá hạn (theo công ty báo cáo)	Tr.đồng		
b	Tài sản ngắn hạn (MS 100-BCĐKT)	Tr.đồng	1.272.918	
c	Nợ ngắn hạn (MS 310-BCĐKT)	Tr.đồng	1.189.463	
d	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn ($d=b/c$)	Lần	1,07	
	Đánh giá xếp loại theo chỉ tiêu 3	A,B,C	A	
4	Chỉ tiêu 4: Tình hình chấp hành chế độ, chính sách pháp luật Công ty báo cáo trong năm 2022. Công ty không vi phạm chế độ			Mẫu 03 kèm theo

TT	Nội dung	ĐVT	Phương án Công ty đề nghị	Ghi chú
	Đánh giá xếp loại theo chỉ tiêu 4		A	
5	Tổng hợp xếp loại doanh nghiệp năm 2022		A	
III	PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022			
1	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	397.953	
	Trong đó: - LN năm trước chuyển sang	Tr.đồng	39.654	
	- LN năm nay	Tr.đồng	358.299	
2	Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm nay	Tr.đồng	99.692	
3	Phương án trả cổ tức năm 2022			
3.1	Tỷ lệ trả cổ tức theo NQ ĐHĐCĐ đầu năm	%	≥ 7	
3.2	Tỷ lệ trả cổ tức đơn vị đề nghị	%	20	
3.3	Số tiền trả cổ tức	Tr.đồng	85.694	
4	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế (nếu có)	Tr.đồng		
5	Lợi nhuận còn lại (5=1-2-3.3-4)	Tr.đồng	212.567	
a	Trích quỹ đầu tư phát triển (30% LNST năm 2022)	Tr.đồng	107.490	
b	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi			
b1	Quỹ lương thực hiện năm 2022 của Công ty	Tr.đồng	628.128	
b2	Quỹ lương thực hiện bình quân 1 tháng của Công ty	Tr.đồng	52.344	
+	Số lao động bình quân năm 2022	Người	3.506	
+	Tiền lương bình quân năm 2022	Ng.đ/ng/th	14.958	
b3	Số tháng lương được trích tối đa (3 tháng lương)	Tháng	2,0	
b4	Mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (b4=b2*b3)	Tr.đồng	104.688	
+	Số trích quỹ khen thưởng (60%)	Tr.đồng	62.813	
+	Số trích quỹ phúc lợi (40%)	Tr.đồng	41.875	
		Tháng lương		
+	Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi/tháng lương BQ	BQ	2,0	
+	Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi/LĐ BQ	Tr.đ/người	30	
c	Trích quỹ thưởng Người quản lý Doanh nghiệp			
c1	Quỹ lương thực hiện BQ 1 tháng của NQL DN năm 2022	Tr.đồng	259	
c2	Số tháng lương được trích tối đa (1,5 tháng lương)	Tháng	1,5	
c3	Mức trích quỹ thưởng Người quản lý Doanh nghiệp (c3=c1*c2)	Tr.đồng	389	

Kế toán trưởng



Đinh Văn Chiến

Ngày 19 tháng 3 năm 2023
 Người đại diện phần vốn của TKV
 Tại Công ty CP Than Cao Sơn - TKV



Vũ Văn Khẩn

BẢNG TÍNH VỐN CHỦ SỞ HỮU BÌNH QUẢN VÀ TỶ SUẤT LỢI NHUẬN TRÊN VỐN
Năm 2022

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Vốn chủ sở hữu tại bảng cân đối kế toán các Quý				Lợi nhuận sau thuế		Tỷ suất lợi nhuận (%)		
	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Vốn CSH BQ năm	KH	TH	KH	TH
2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Vốn góp của CSH (Mã số 411)	428.468	428.468	428.468	428.468	428.468				
Quý ĐTPT (Mã số 418)	123.536	155.676	155.676	155.676	147.641				
Nguồn vốn đầu tư XD CB (mã số 422)									
Cộng (1+2+3)	552.004	584.144	584.144	584.144	576.109	136.888	358.299	15,97	62,19

Kế toán trưởng

Đinh Văn Chiến

Ngày 29 tháng 3 năm 2023

Người đại diện phân vốn của TKV
Tại Công ty CP Than Cao Sơn - TKV



Wu Văn Khán

TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH
Năm 2022

Tiêu chí 4: Tình hình chấp hành các quy định pháp luật hiện hành	Có	Không
- Doanh nghiệp xếp loại A khi đáp ứng các điều kiện sau:		
+ Trong năm đánh giá xếp loại, doanh nghiệp không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu và nhóm hành vi trốn thuế		x
+ Không bị hoặc bị cơ quan đại diện chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở bằng văn bản 01 lần về việc nộp báo cáo để thực hiện giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính không đúng quy định, không đúng thời hạn		x
- Doanh nghiệp vi phạm một trong các trường hợp sau xếp loại B		
+ Trong năm đánh giá xếp loại, doanh nghiệp bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế do có 01 hành vi vi phạm thuộc nhóm hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu		x
+ Bị hoặc bị cơ quan đại diện chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở bằng văn bản 02 lần về việc nộp báo cáo để thực hiện giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính không đúng quy định, không đúng thời hạn		x
- Doanh nghiệp vi phạm một trong các trường hợp sau xếp loại C		
+ Trong năm đánh giá xếp loại, doanh nghiệp bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế do có 02 hành vi vi phạm thuộc nhóm hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu; Hoặc doanh nghiệp có hành vi trốn thuế theo quy định của Chính phủ về xử phạt hành chính về thuế, hóa đơn.		x
+ Bị hoặc bị cơ quan đại diện chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở bằng văn bản 03 lần về việc nộp báo cáo để thực hiện giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính không đúng quy định, không đúng thời hạn		x
+ Người quản lý doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình thực thi nhiệm vụ của doanh nghiệp được đánh giá xếp loại thuộc một trong những lĩnh vực đã nêu tại điểm a khoản 4 Điều 12 Thông tư số 200/2015/BTC theo công bố, kết luận của cơ quan chức năng		x

Kế toán trưởng

Đinh Văn Chiến

Ngày 29 tháng 3 năm 2023

Người đại diện phần vốn của TKV

Tại Công ty CP Than Cao Sơn - TKV



Vũ Văn Khẩn

BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP
Năm 2022

Chỉ tiêu 1 (tr.đồng)	Chỉ tiêu 2		Chỉ tiêu 3			Chỉ tiêu 4 (tình hình chấp hành các quy định pháp luật) Xếp loại	Chỉ tiêu 5 (Tình hình thực hiện sản phẩm công ích) Xếp loại	Xếp loại doanh nghiệp				
	Tỷ suất LN/vốn	Xếp loại	Khả năng thanh toán nợ đến hạn		Nợ quá hạn (tr.đồng)							
			TSNH (tr.đồng)	Nợ NH (tr.đồng)					TSNH/NH (lần)			
TH	TH	Xếp loại	TSNH (tr.đồng)	Nợ NH (tr.đồng)	TSNH/NH (lần)							
961	10.419.005	A	15,97	62,19	A	1.272.918	1.189.463	1,07	Không	A	A	A

Kế toán trưởng

Đinh Văn Chiến

Ngày 29 tháng 3 năm 2023

Người đại diện phân vốn của TKV

Tại Công ty CP Than Cao Sơn - TKV

